



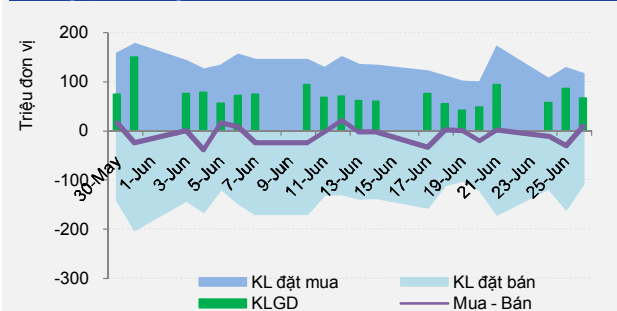
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 26/6/2013

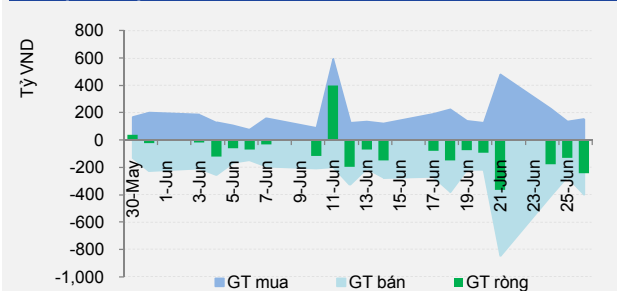
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	473.5	62.2
% Thay đổi	↑ 0.1%	↑ 0.4%
KLGD (CP)	66,675,880	28,995,253
GTGD (tỷ đồng)	1,350.14	208.59
Tổng cung (CP)	107,351,220	55,724,100
Tổng cầu (CP)	116,056,910	63,956,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,019,350	2,131,860
KL mua (CP)	3,679,570	170,600
GTmua (tỷ đồng)	152.28	2.42
GT bán (tỷ đồng)	394.83	20.39
GT ròng (tỷ đồng)	(242.55)	(17.97)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.59%	6.9	1.5	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.02%	21.2	1.0	9.8%
Dầu khí	↑ 0.69%	5.4	1.1	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.83%	8.3	1.6	1.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.24%	8.0	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.01%	14.3	4.7	23.4%
Ngân hàng	↓ -0.55%	7.1	1.3	20.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.40%	8.0	1.9	8.7%
Tài chính	↓ -0.54%	27.1	2.8	24.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.12%	8.6	3.0	5.7%
VN - Index	↑ 0.11%	13.4	2.8	86.8%
HNX - Index	↑ 0.39%	24.0	1.4	13.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Khối ngoại tiếp tục bán mạnh mẽ với lực bán ròng chủ yếu tập trung lên nhóm cổ phiếu Bluechip có vốn hóa lớn. Tuy nhiên sau hai phiên giảm điểm rất mạnh đã kích thích lực cầu bắt đáy của nhà đầu tư trong nước. Lực cầu này gia tăng khá mạnh trong phiên giao dịch chiều đã giúp cho hai chỉ số VN-Index và HNX-Index tăng điểm trở lại trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Tuy nhiên mức tăng điểm nhẹ cùng với khối lượng sụt giảm mạnh cho thấy lực cầu yếu khi thị trường tăng điểm trở lại. Đây tiếp tục là tín hiệu củng cố cho thấy thị trường đang ở trong xu hướng giảm. Chúng tôi duy trì quan điểm xu hướng đã đảo chiều vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 473.53 điểm, tăng 0.51 điểm tương ứng với mức 0.11% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 51.88 triệu đơn vị, giảm 37.43% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.24 điểm, tăng 0.24 điểm tương ứng với mức 0.39% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 28.03 triệu đơn vị, giảm 49.05% so với phiên trước.

- Sau gần một tháng triển khai, gói tín dụng hỗ trợ nhà ở mới chỉ giải ngân được 1-2 hồ sơ vay mua nhà của cá nhân. Theo các Ngân hàng, nguyên nhân vì thủ tục giải ngân vẫn còn một số điểm vướng mắc, trước hết là việc xác định đối tượng thu nhập thấp.

- Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, Bộ Xây dựng đã gửi Công văn 1250 tới NHNN, 5 ngân hàng được chỉ định cho vay, hướng dẫn xác định đối tượng và điều kiện chi tiết để được vay vốn ưu đãi trong gói tín dụng 30,000 tỷ đồng. Theo đó, doanh nghiệp thuộc đối tượng vay vốn sẽ được Bộ Xây dựng thẩm tra và gửi danh sách đến NHNN. Đối với hộ gia đình, cá nhân, hợp đồng thuê, thuê mua, mua nhà ở xã hội đã ký kết với chủ đầu tư dự án sau ngày 07/01/2013 là đủ điều kiện được vay. Việc cho vay mua nhà ở thương mại có diện tích nhỏ hơn 70 m², giá bán dưới 15 triệu đồng/m² không cần đi kèm với việc dự án đó có được vay vốn trong gói tín dụng hỗ trợ nhà ở hay không. Về diện tích và giá bán, Ngân hàng được chấp nhận diện tích căn hộ ghi trong hợp đồng là tạm tính nhưng với quy mô nhỏ hơn 70 m², khi hoàn công có thể thay đổi theo thực tế. Tuy nhiên, Công văn vẫn chưa xác định đối tượng thu nhập thấp, vốn là vấn đề các Ngân hàng đang quan tâm.

- Theo báo cáo hoạt động 5 tháng của NHNN, tốc độ tăng nợ xấu toàn hệ thống trong tháng 5 đã chững lại, còn 4.65% tổng dư nợ, từ mức 4.67% trong tháng 4, tổng nợ xấu khoảng 137,500 tỉ đồng. Nguyên nhân do tín dụng đã tăng trưởng tốt hơn trong tháng 5. Tuy vậy, nợ xấu của nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn – phải trích lập dự phòng 100%) vẫn đang có xu hướng tăng khá mạnh. Tính đến cuối tháng 5, nợ xấu nhóm 5 đã tăng thêm khoảng 20,900 tỉ đồng, tương đương tăng 36.5% so với cuối năm trước. Nợ nhóm 5 hiện chiếm khoảng 57.2% trong tổng nợ xấu, tăng so với mức 48.5% ở thời điểm cuối năm 2012. Nợ xấu tăng chủ yếu ở các ngành, lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn do tăng trưởng kinh tế thấp, như công nghiệp chế tạo, thương nghiệp, xây dựng, vận tải, bất động sản.

- Đi kèm với diễn biến tăng khá mạnh của nợ xấu, số tiền trích lập dự phòng cũng có tốc độ tăng đáng kể so với cuối năm trước. Số tiền trích lập dự phòng rủi ro tính đến cuối tháng 5 lên 71,700 tỉ đồng, tăng 11.7% so với cuối năm 2012. Tuy nhiên, nếu không cơ cấu lại nhóm nợ theo Quyết định 780, số nợ xấu sẽ tăng thêm trên 280,000 tỉ đồng, tương đương mức trích lập dự phòng cần tăng thêm khoảng 14,400 tỉ đồng. Tốc độ tăng trích lập dự phòng thấp hơn tốc độ tăng nợ xấu, trong khi rủi ro nợ xấu còn tiềm tàng do thực hiện Quyết định 780 khiến nguy cơ gia tăng nợ xấu còn ở mức cao, đặc biệt khi các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chưa cho kết quả rõ ràng. Tỷ lệ nợ xấu sau dự phòng trên vốn chủ sở hữu của hệ thống Ngân hàng đến hết tháng 5 là 12.8%, tăng khá so với mức 11.2% của năm 2012 và 4.6% của năm 2011.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Giảm	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 473.53 điểm, tăng 0.51 điểm tương ứng với mức 0.11% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tăng mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng mạnh và số cổ phiếu giảm giảm mạnh.

- Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI. Chỉ số VN-Index cũng phân kỳ với chỉ báo MACD vào tạo bẫy phá phân kỳ MACD.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 phiên cũng như giảm điểm qua đường trung bình động 50 phiên. Đường DI- cắt lên DI+.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 510 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Như chúng tôi đã nhận định trong bản tin ngày hôm qua thì chỉ số VN-Index đã tăng điểm nhẹ trở lại trong phiên hôm nay. Tuy nhiên mức tăng điểm nhẹ cùng với khối lượng sụt giảm mạnh cho thấy lực cầu yếu khi chỉ số VN-Index tăng điểm trở lại. Đây tiếp tục là tín hiệu củng cố cho thấy chỉ số VN-Index đang ở trong xu hướng giảm. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm xu hướng đã đảo chiều vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 62.24 điểm, tăng 0.24 điểm tương ứng với mức 0.39% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tăng mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng mạnh và số cổ phiếu giảm giảm mạnh.

- Chỉ số HNX-Index có năm phiên đi ngang ở khu vực kháng cự với biên độ hẹp sau đó có phiên giảm điểm khá mạnh với khối lượng tăng mạnh. Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 phiên. Đường DI- cắt lên DI+.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 66 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 59 điểm.

Nhận định: Như chúng tôi đã nhận định trong bản tin ngày hôm qua thì chỉ số HNX-Index đã tăng điểm nhẹ trở lại trong phiên hôm nay. Tuy nhiên mức tăng điểm nhẹ cùng với khối lượng sụt giảm mạnh cho thấy lực cầu yếu khi chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại. Đây tiếp tục là tín hiệu củng cố cho thấy chỉ số HNX-Index đang ở trong xu hướng giảm. Chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm xu hướng đã đảo chiều vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

LỌC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm nhẹ trên hai sàn khi tiến gần ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật. NĐTNN tiếp tục xu hướng bán ròng, tuy nhiên lực cầu bắt đáy từ nhà đầu tư trong nước khá tích cực. Trước diễn biến giảm của giá vàng và phản ứng rút vốn khá mạnh của nhà đầu tư tại các nền kinh tế mới nổi, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến chưa kết thúc. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng. Trong trường hợp mạo hiểm, việc mua vào chỉ nên thực hiện một phần vốn, lựa chọn cổ phiếu theo nền tảng cơ bản, đón KQKD Q2.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo. **TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT**

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

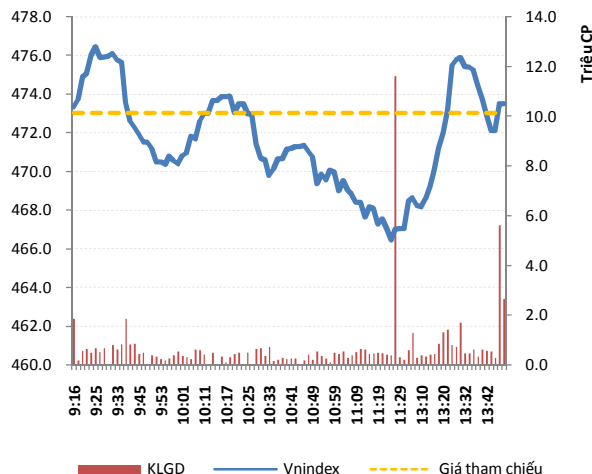
Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 26/06/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

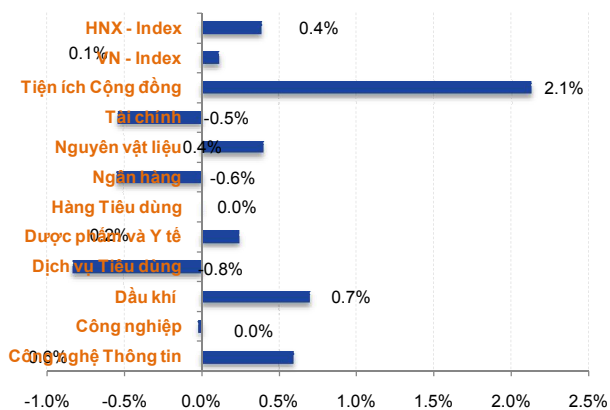
KLGD và VN-Index trong phiên



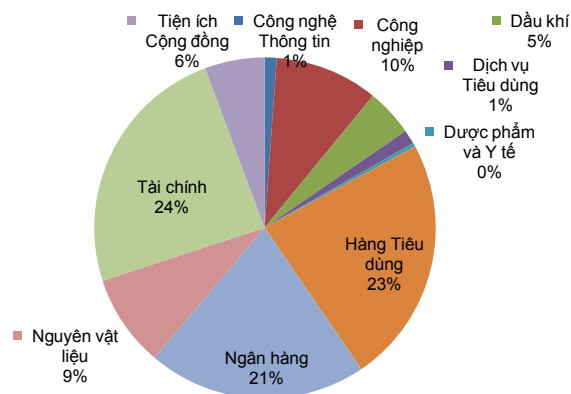
KLGD và HNX-Index trong phiên



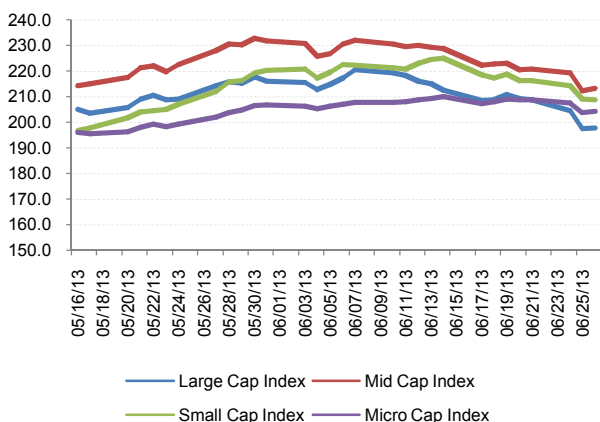
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



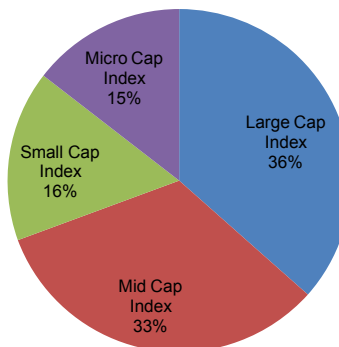
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GAS	189,550	ITA	1,578,290
2	TLG	151,300	STB	1,336,760
3	BGM	64,780	HAG	1,165,680
4	LCM	57,290	OGC	789,600
5	KDH	42,000	PVF	695,660

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	INN	21,600	VCG	741,900
2	PGS	20,000	PVX	674,400
3	PVC	20,000	PVS	442,400
4	EFI	10,400	WSS	150,000
5	SHN	10,000	VND	31,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
EIB	14.7	14.8	↑	0.68%	11,434,530
ITA	6.6	6.7	↑	1.52%	3,767,740
HAG	20.6	20.4	↓	-0.97%	3,292,480
MSN	89.0	89.0	→	0.00%	2,281,410
CTG	19.1	19.6	↑	2.62%	2,026,210

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.4	6.2	↓	-3.13%	5,413,500
SHB	6.7	6.8	↑	1.49%	4,311,555
PVX	5.1	5.1	→	0.00%	3,346,250
SCR	6.7	6.8	↑	1.49%	2,082,700
VCG	11.0	11.3	↑	2.73%	1,438,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	24.3	26.0	1.7	↑ 7.00%
TAC	41.8	44.7	2.9	↑ 6.94%
HSG	38.8	41.4	2.6	↑ 6.70%
ELC	22.5	24.0	1.5	↑ 6.67%
KAC	6.0	6.4	0.4	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.4	0.5	0.1	↑ 25.00%
NVC	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
PSG	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
DL1	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
HST	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TRC	46.0	42.8	-3.2	↓ -6.96%
AGM	14.5	13.5	-1.0	↓ -6.90%
FDC	20.5	19.1	-1.4	↓ -6.83%
HAR	30.8	28.7	-2.1	↓ -6.82%
HOT	27.0	25.2	-1.8	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPS	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
SPI	11.1	10.0	-1.1	↓ -9.91%
HAD	39.4	35.5	-3.9	↓ -9.90%
GMX	13.2	11.9	-1.3	↓ -9.85%
VNN	5.1	4.6	-0.5	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	11,434,530	10.8%	1,342	11.0	1.2
ITA	3,767,740	0.2%	34	199.8	0.5
HAG	3,292,480	3.6%	619	32.9	1.1
MSN	2,281,410	6.5%	1,470	60.5	3.9
CTG	2,026,210	17.2%	2,691	7.3	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	5,413,500	3.2%	565	11.0	0.4
SHB	4,311,555	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	3,346,250	-34.5%	(2,816)	-	0.9
SCR	2,082,700	-0.3%	(41)	-	0.4
VCG	1,438,300	2.3%	267	42.3	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
COM	↑ 7.0%	6.6%	1,715	15.2	1.0
TAC	↑ 6.9%	16.9%	3,262	13.7	2.2
HSG	↑ 6.7%	27.3%	5,831	7.1	1.9
ELC	↑ 6.7%	13.5%	2,370	10.1	1.4
KAC	↑ 6.7%	0.7%	89	71.8	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 25.0%	-623.3%	(5,068)	(0.1)	(0.6)
NVC	↑ 12.5%	-153.7%	(8,535)	(0.1)	1.8
PSG	↑ 12.5%	-329.5%	(6,986)	(0.1)	(3.6)
DL1	↑ 10.0%	8.3%	1,293	6.0	0.5
HST	↑ 10.0%	10.8%	1,170	5.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	189,550	42.1%	6,141	9.3	3.4
TLG	151,300	18.0%	4,647	6.4	1.1
BGM	64,780	0.4%	43	90.5	0.3
LCM	57,290	14.4%	1,813	5.6	0.7
KDH	42,000	-4.3%	(1,056)	-	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
INN	21,600	27.8%	5,272	3.3	1.0
PGS	20,000	21.6%	4,445	4.0	0.8
PVC	20,000	14.6%	2,601	6.2	0.9
EFI	10,400	5.9%	846	7.0	0.5
SHN	10,000	-108.8%	(3,462)	-	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	108,358	40.4%	7,294	17.8	6.4
GAS	108,015	42.1%	6,141	9.3	3.4
CTG	64,016	17.2%	2,691	7.3	1.3
MSN	62,758	6.5%	1,470	60.5	3.9
VCB	62,570	10.1%	1,804	15.0	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	3.1%	424	37.9	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	6,879	18.6%	3,133	4.9	0.9
SHB	6,025	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	4,991	2.3%	267	42.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	2.08	27.3%	5,831	7.1	1.9
GMD	2.01	4.8%	1,914	13.0	0.6
OGC	1.99	0.6%	69	149.1	0.9
ITA	1.90	0.2%	34	199.8	0.5
BVH	1.89	9.3%	1,634	25.4	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3.21	2.3%	267	42.3	1.0
LM7	2.66	4.4%	513	7.2	0.3
KMT	2.60	2.7%	318	14.2	0.4
PVA	2.59	-75.1%	(6,080)	-	0.9
PFL	2.58	-5.2%	(526)	-	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)